

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 3/10/2025 Số học sinh: 416 phần ăn/ngày 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu	Chi tiền ăn (23.600đ)	Nước uống HS (400đ)	Tổng chi
	9.984.000	9.984.000	9.817.600	166.400	9.984.000
STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				258.178
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối Iốt	Kg	0,50	6.000	3.000
3	Nước mắm	Lít	0,60	18.296	10.978
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,70	122.000	85.400
6	Hạt nêm	Kg	0,70	106.000	74.200
7	Dầu ăn	Lít	0,30	50.000	15.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
9	Tỏi	kg	0,20	87.000	17.400
	Bữa trưa				7.969.662
1	Gạo trắng	Kg	37,44	18.000	673.920
2	Xương heo	Kg	5,00	100.000	500.000
3	Thịt bò	Kg	24,00	245.000	5.880.000
4	Bí đỏ	Kg	30,00	16.000	480.000
5	Khoai tây	Kg	9,00	22.000	198.000
6	Cà rốt	Kg	7,00	22.000	154.000
7	Đu đủ xanh	Kg	4	10.000	40.000
8	Gỏi bò kho	Gói	4	10.000	40.000
9	Hành lá	Kg	0,14968	25.000	3.742
	Bữa Xế				1.589.760
01	Thịt gà	Kg	12,50	100.000	1.250.000
02	Đậu xanh có vỏ	Kg	2,00	47.000	94.000
03	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
04	Cháo gạo	Kg	8,32	18.000	149.760
Cộng chi ăn trong ngày					9.817.600

Bằng chữ: Chín triệu tám trăm mười bảy ngàn sáu trăm đồng

Tồn cuối ngày:

0 Đ



Hiệu trưởng

Trần Thị Nguyên

Phụ trách bán trú

Vũ Thị Thanh Thúy

Kê Toán

Đào Thị Thúy Hằng

Người lập bảng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa